

**BỘ LAO ĐỘNG —  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 14-LĐTBXH/TT**  
ngày 29-10-1990 hướng dẫn  
thực hiện quyết định số 106-CT  
ngày 2-4-1990 của Chủ tịch Hội  
đồng Bộ trưởng.

Ngày 2-4-1990 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định số 106-CT về một số chế độ đối với Công nhân viên chức và các đối tượng chính sách xã hội; Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Trợ cấp thêm 6.000 đ/tháng (sáu ngàn đồng) cho cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945 đang hưởng mức sinh hoạt phí hàng tháng là 16.364 đồng/tháng.

2. Điều chỉnh mức trợ cấp tiền tuất hàng tháng đối với thân nhân của công nhân viên chức và quân nhân tử trận từ mức 3.068 đ/tháng và 3.570 đ/tháng lên 5.000 đ/tháng (năm ngàn đồng).

3. Thân nhân liệt sĩ và người có công giúp đỡ cách mạng cô đơn không nơi nương tựa đang hưởng mức sinh hoạt phí nuôi dưỡng hàng tháng 16.364 đ/tháng (đối với thân nhân liệt sĩ) và 22.500 đ/tháng (đối với người có công giúp đỡ cách mạng) khi chết được cấp tiền mai táng phí theo chế độ như CNVC.

4. Thương binh hạng I bệnh binh hạng I đang được nuôi dưỡng tại các đơn vị quân đội hoặc ở cơ sở nuôi dưỡng của ngành Lao động — Thương binh và xã hội quản lý, nay về sống với gia đình thì tùy hoàn cảnh gia đình của từng người Nhà nước có thể trợ giúp một phần cho một số địa phương để giải quyết khó khăn về nhà ở bằng một khoản kinh phí đã bố trí trong năm 1990 Bộ Lao động — Thương binh và xã hội

phân phối cho địa phương có dự toán chi cho việc đưa đón thương binh về nuôi dưỡng tại gia đình vào các quý trong năm 1990.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 1-4-1990.

Trong khi thực hiện có gì khó khăn báo cáo về Bộ để nghiên cứu giải quyết.

**K.T. Bộ trưởng**

Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội  
*Thứ trưởng*  
**TRẦN HIẾU**

**THÔNG TƯ số 15-LĐTBXH/TT**  
ngày 29-10-1990 hướng dẫn  
thực hiện chế độ phụ cấp khu  
vực, thâm niên và chính sách  
trợ cấp một lần đối với công  
nhân, viên chức công tác ở  
miền núi.

Thực hiện điều 34, Quyết định số 72-HĐBT ngày 13 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chủ trương, chính sách cụ thể phát triển kinh tế — xã hội miền núi, sau khi trao đổi, ý kiến với Bộ Tài chính, Ban Tổ chức — cán bộ Chính phủ và một số Bộ, Ngành liên quan, Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ phụ cấp khu vực, phụ cấp thâm niên và chính sách trợ cấp một lần đối với công nhân, viên chức công tác ở miền núi như sau:

**I. — PHỤ CẤP KHU VỰC**

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp khu vực:

Những đối tượng đang được hưởng phụ cấp khu vực 20% và 25% quy định

tại Thông tư số 10/LĐ-TT ngày 18 tháng 9 năm 1985 và các văn bản bổ sung về phụ cấp khu vực của Bộ Lao động, nay được hưởng mức phụ cấp khu vực mới quy định tại điều 34, quyết định số 72-HĐBT ngày 13 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng.

## 2. Mức phụ cấp khu vực mới:

Mức phụ cấp hiện đang hưởng 25% nay điều chỉnh lên 35% và mức đang hưởng 20% nay điều chỉnh lên 25%.

Nguyên tắc, thủ tục điều chỉnh và cách tính trả phụ cấp khu vực theo quy định tại Thông tư số 10/LĐ-TT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Bộ Lao động hướng dẫn chế độ phụ cấp khu vực.

Công nhân, viên chức làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực từ 25% trở lên, khi nghỉ hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hoặc trợ cấp tuất được tính thời gian công tác theo hệ số 1 + 6 (mỗi năm công tác được tính thêm 6 tháng).

## II. — PHỤ CẤP THÂM NIÊN

### 1. Đối tượng và phạm vi được hưởng phụ cấp thâm niên:

Đối tượng, được hưởng phụ cấp thâm niên miền núi là cán bộ hành chính sự nghiệp công tác tại vùng cao, biên giới — hải đảo, nơi có nhiều khó khăn, trên 15 năm, bao gồm:

— Công nhân, viên chức trong danh sách lao động thường xuyên, quân nhân chuyển ngành bảo lưu lương hoặc sinh hoạt phí quân đội làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến huyện, thị xã, trong các đơn vị sự nghiệp (trừ các đơn vị sự nghiệp thực hiện hạch toán kinh doanh), các tổ chức Đảng, Đoàn thể.

— Cán bộ hưởng lương làm việc tại xã, phường, thị trấn.

### 2. Mức phụ cấp:

Các đối tượng nêu ở điểm 1, phần II nêu trên có 16 năm (tính theo năm, không cần tính đủ tháng) công tác tại vùng cao, biên giới, hải đảo, nơi có nhiều khó khăn (theo quy định của Nhà nước) được hưởng phụ cấp thâm niên bằng 16% lương cấp bậc hoặc chức vụ. Sau đó mỗi năm thêm 1%, không khống chế mức tối đa.

— Những cán bộ được hưởng khoản phụ cấp này vẫn được giữ nguyên các khoản phụ cấp thâm niên khác (nếu có).

— Khoản phụ cấp này không được cộng vào lương để tính lương hưu, trợ cấp mất sức và trả trợ cấp thôi việc.

### 3. Thời gian tính thâm niên:

a) Thời gian thâm niên miền núi được tính kể từ khi đến nhận công tác tại vùng cao, biên giới, hải đảo, nơi có nhiều khó khăn. Nếu có thời gian công tác trước đây ở vùng cao, biên giới, hải đảo, nơi có nhiều khó khăn thì được cộng dồn để hưởng thâm niên.

b) Thời gian gián đoạn (chuyển sang vùng khác không phải là vùng cao, biên giới, hải đảo, nơi có nhiều khó khăn) từ 1 năm trở lên thì không được tính vào thời gian thâm niên. Thời gian gián đoạn dưới 1 năm trong những trường hợp dưới đây được tính thời gian thâm niên:

— Ốm đau phải đi điều trị, điều dưỡng hoặc điều động tạm thời đi công tác nơi không phải là vùng cao, biên giới, hải đảo, nơi có nhiều khó khăn.

— Được cử đi học bổ túc, đào tạo, học tập khác sau đó lại về nơi cũ.

### 4. Nguồn kinh phí trả phụ cấp thâm niên:

Nguồn kinh phí trả lương cho cán bộ hành chính sự nghiệp đồng thời cũng là nguồn kinh phí để chi trả phụ cấp thâm niên cho các đối tượng nói trên.

### III. — CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP MỘT LẦN

#### 1. Đối tượng được trợ cấp một lần :

— Các đối tượng quê ở miền xuôi lên công tác ở miền núi từ 3 năm (36 tháng) trở lên, gồm: công nhân, viên chức (kể cả lao động hợp đồng, bộ đội chuyển ngành hưởng bảo lưu lương), học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề mới tốt nghiệp ra trường làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến huyện, thị xã; trong các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức Đảng, Đoàn thể; trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

— Cán bộ xã ở miền xuôi lên công tác ở miền núi; cán bộ xã, huyện ở miền núi được điều động lên công tác ở huyện, tỉnh miền núi hay vùng cao, biên giới, hải đảo, nơi có nhiều khó khăn.

#### 2. Mức trợ cấp một lần :

Tùy theo thời giá của địa phương nơi cơ quan, đơn vị cấp trợ cấp một lần, bảo đảm cho mỗi người (đối tượng quy định tại điểm 1, phần III nói trên) mua được :

— 1 áo bông nội, vỏ bằng vải kaki hoặc tương đương có lót bông.

— 1 chăn bông 3 kg, có vỏ bằng vải chéo hoa nội.

— 1 màn cá nhân bằng vải xô nội.

#### 3. Cách trả và nguồn kinh phí trợ cấp một lần :

— Các đối tượng theo quy định chỉ được trợ cấp một lần. Người nào về trước 3 năm phải hoàn trả số tiền đủ mua các mặt hàng nói trên theo thời giá lúc hoàn trả cho cơ quan, đơn vị đang công tác.

— Đối tượng trước khi lên công tác ở miền núi đang hưởng lương ở cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó trả trợ cấp một lần; còn các đối tượng chưa

hưởng lương thì cơ quan, đơn vị mới trả trợ cấp một lần.

— Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc các đơn vị hạch toán kinh doanh, khoản trợ cấp này được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông. Các đơn vị hành chính, sự nghiệp, khoản trợ cấp này do ngân sách cấp.

### IV. — ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ tất cả các quy định trái với Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội nghiên cứu, giải quyết.

Bộ trưởng

Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội

TRẦN ĐÌNH HOAN

BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ số 13-BYT/TT ngày 17-8-1990** hướng dẫn việc thực hiện quy định về quản lý các đoàn của nước ta ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào nước ta để làm việc, học tập trong lĩnh vực y tế.

Thực hiện Nghị định của Hội đồng Bộ trưởng số 184-HĐBT ngày 18-11-1989 ban hành bản Quy định về quản lý các đoàn của nước ta ra nước ngoài, các đoàn nước